

Số: 02/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 09 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào các điều 212, 213; khoản 4 Điều 147 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 58; Điều 71, Điều 72; khoản 1, 2 Điều 81; các điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc án hôn nhân gia đình thụ lý số: 02/2026/TLST-HNGĐ ngày 24/06/2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Bà Trần Thị Ngọc Q, sinh năm 1988; CCCD số: 01118000724 cấp ngày 09/04/2021; Nơi cấp: Cục C về trật tự xã hội; địa chỉ: Số nhà I, tổ H, phường M, tỉnh Điện Biên; ĐT: 0949.352.867.

- Ông Trịnh Viết Đ, sinh năm 1982; CCCD số: 024082001698 cấp ngày 06/04/2021; Nơi cấp: Cục C về trật tự xã hội; địa chỉ: Số nhà I, tổ H, phường M, tỉnh Điện Biên; ĐT: 0949.352.867. ĐT: 0967.136686.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc Q và ông Trịnh Viết Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là xã T, tỉnh Điện Biên) vào ngày 25/05/2010 (Giấy chứng nhận kết hôn số: 39/2010, quyển số 01). Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã. Bà Q, ông Đ nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, hôn nhân không còn khả năng hàn gắn; nếu tiếp tục sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý của con trẻ, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Tại buổi hòa giải ngày 01/07/2026, bà Q ông Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho thấy hôn nhân giữa bà Q và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận cho ông bà thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Bà Q và ông Đ có hai con chung là cháu Trịnh Thái H, sinh ngày 11/02/2011 và cháu Trịnh Quốc K, sinh ngày 27/07/2017. Bà Q và ông Đ thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn bà Trần Thị Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trịnh Quốc K; ông Trịnh Viết Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trịnh Thái H cho đến khi các cháu thành niên, có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà Q và ông Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Thỏa thuận của bà Q và ông Đ là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với hoàn cảnh thực tế, ý chí, nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 81; các điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Q, ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Q và ông Đ thỏa thuận bà Trần Thị Ngọc Q chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 07 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 07 năm 2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Ngọc Q và ông Trịnh Viết Đ.

- Về con chung: Giao cháu Trịnh Thái H, sinh ngày 11/02/2011 cho ông Trịnh Viết Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Giao cháu Trịnh Quốc K, sinh ngày 27/07/2017 cho bà Trần Thị Ngọc Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà Q và ông Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người

trực tiếp nuôi con, các thành viên trong gia đình không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của các bên. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Q và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Q và ông Đ về việc nộp lệ phí. Bà Trần Thị Ngọc Q phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000414 ngày 23/06/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Bà Q đã nộp đủ lệ phí. Ông Đ không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 2 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Ngọc Loan